

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 29-01-2021

*“V/v: Tranh chấp
hợp đồng tín dụng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX-DSST ngày 24/12/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: 40-42-44 đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Q (Có mặt)

Địa chỉ: số 146 đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C

Địa chỉ: thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (viết tắt là Ngân hàng K) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Giữa Ngân hàng TMCP K với Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 865/18/HĐTD/0700-5781 ngày 30/08/2018 cho vay số tiền 310.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 10.98%/năm, biên độ lãi suất thay đổi được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng 3.78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước phát sinh nợ quá hạn, mức phạt

chậm trả lãi là 10%/năm trên tiền lãi còn nợ, hình thức thanh toán vốn vay trả cuối kỳ vào ngày 30/8/2018, lãi trả 06 tháng/lần, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 28/2/2019. Từ khi vay đến nay có điều chỉnh lãi suất sau ba tháng vay đầu tiên từ 10.98 % lên 11.18%, đến ngày 31/5/2019 điều chỉnh lãi suất áp dụng lên 11.5%, từ ngày 30/8/2019 áp dụng lãi suất quá hạn là 17.25% (bằng 150 % lãi suất trong hạn)

Khi vay ông N và bà C có thế chấp tài sản là 02 quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng giải ngân một lần bằng tiền mặt, số tiền 310.000.000 đồng, ông N và bà C là người trực tiếp nhận số tiền vay trên tại Ngân hàng, từ khi vay đến nay ông N và bà C đã trả được 17.129.941 đồng của kỳ trả lãi đầu tiên, từ ngày 28/02/2019 đến nay ông N và bà C chưa trả thêm bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào. Nay nguyên đơn yêu cầu ông N và bà C thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 29/01/2021 là 406.018.579 đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 17.626.515 đồng, lãi quá hạn 75.890.548 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.501.516 đồng, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Trường hợp đến hạn ông N và bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Theo lời trình bày của bị đơn Bà Phan Thị C trong quá trình giải quyết vụ án:

Hiện chồng bà đang đi làm ăn xa nên lâu lâu mới về rồi lại đi, thường xuyên đi đi về về, bà C có thông báo cho chồng bà biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng chồng bà không thể sắp xếp về để tham gia được do đang bận công việc. Giữa vợ chồng bà và Ngân hàng có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 865/18/HĐTD/0700-5781 ngày 30/08/2018 cho vay số tiền 310.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 10.98%/năm, biên độ lãi suất thay đổi được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng 3.78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước phát sinh nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm trên tiền lãi còn nợ, hình thức thanh toán vốn vay trả cuối kỳ vào ngày 30/8/2018, lãi trả 06 tháng/lần, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 28/2/2019.

Khi vay ông bà có thế chấp tài sản là 02 quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m²,

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Phan Thị Chín để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông bà thừa nhận còn nợ số tiền gốc 310.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và ông bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên hiện ông bà không có khả năng trả nợ do đó ông bà đồng ý giao tài sản đảm bảo là thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với Ông Nguyễn Văn N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho Ông Nguyễn Văn N, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng tất những lần triệu tập ông N đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ông N đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn yêu cầu:

Ông N và bà C thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 29/01/2021 là 406.018.579 đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 17.626.515 đồng, lãi quá hạn 75.890.548 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.501.516 đồng, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Trường hợp đến hạn ông N và bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ áp dụng các Điều 317, 318, 319, 321, 323, 463, 466; 468, 470 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 310.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 865/18/HĐTD/0700-5781 ngày 30/8/2018 theo quy định của pháp luật gồm:

+ Lãi trong hạn là 17.626.515 đồng
+ Lãi quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ ngày 31/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

+ Lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền 17.626.515 đồng kể từ ngày 31/8/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông N, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng K có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 30a và 153 tờ bản đồ số 36 địa chỉ tại xã D, huyện S để thu hồi nợ.

* Về án phí: áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về chi phí tố tụng: căn cứ Điều 157 của BLTTDS đề nghị buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn Ông Nguyễn Văn N, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng các đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay đây là lần vắng mặt lần thứ hai của đương sự, đối với bị đơn Phan Thị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 865/18/HĐTD/0700-5781 ngày 30/08/2018 cho vay số tiền 310.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 10.98%/năm. Thực

hiện hợp đồng Ngân hàng K đã giải ngân cho ông N và bà C số tiền theo hợp đồng tín dụng nói trên, ông N và bà C đã trả cho Ngân hàng được 06 tháng tiền lãi với số tiền 17.129.941 đồng, từ ngày 28/02/2019 đến nay ông N và bà C chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi nào, nay nguyên đơn yêu cầu ông N và bà C thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/01/2021 là 406.018.579 đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 17.626.515 đồng, lãi quá hạn 75.890.548 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.501.516 đồng, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Ông N và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 1 về thời hạn vay của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông N và bà C đã bị chuyển thành nợ quá hạn và thu hồi trước hạn theo Điều 7 của hợp đồng tín dụng. Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Nguyên đơn yêu cầu buộc Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ và lãi suất là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do đó buộc Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/01/2021) là 406.018.579 đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 17.626.515 đồng, lãi quá hạn 75.890.548 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.501.516 đồng, lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định là phù hợp.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng số 865/18/HĐTD/0700-5781 ngày 30/08/2018. Ông N và bà C thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng; Áp dụng Điều 317, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 10 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp. Do đó trường hợp ông N và bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng K có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 903/17/HĐTC-BDS/0700-5781 ngày 30/8/2017 đối với thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xác minh, do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền 2.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều áp dụng các Điều 317, 318, 319, 321, 323, 463, 466; 468, 470 Của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C trú tại Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông thanh toán cho Ngân hàng K số nợ tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/01/2021 là 406.018.579đ (*Bốn trăm lẻ sáu triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng*). Trong đó: 310.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 17.626.515 đồng, lãi quá hạn 75.890.548đồng, phạt chậm trả lãi là 2.501.516 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là thửa đất số 30a tờ bản đồ số 36, diện tích 190m² và thửa đất số 153 tờ bản đồ số 36, diện tích 6096m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 870245 được UBND huyệnĐắk Song cấp ngày 06/8/2015, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông, đứng tên Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xác minh, Bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền 2.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn N và Bà Phan Thị C phải chịu 20.241.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001931 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

